

Bản án số: 33/2023/HS-ST  
Ngày 27 – 11 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Càn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Chuông.

Ông Trần Thanh Văn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn N (tên gọi khác: Lê Văn H), sinh năm 1983 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lâm Thị N; có vợ: Phạm Cẩm T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 13/02/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/8/2007, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm; ngày 16/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 09/8/2013, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm; ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 09/6/2015, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm; ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/11/2018, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/7/2022, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo bị

bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 30/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Từ Thị P, sinh năm 1965. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

2. Chị Trần Yến N, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

3. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 15 phút ngày 21/6/2023, Lê Văn N vào nhà chị Trần Yến N thuộc ấp N, xã T, huyện Đ; sau khi lấy trộm 01 đôi bông tai hột màu trắng, trọng lượng 08 phân vàng 18K, 01 nhẫn mặt tợ, trọng lượng 03 phân vàng 18K của bà Từ Thị P để trong tủ nhôm nhà trước thì N tiếp tục đến chỗ giường chị Yến N đang nằm ngủ, dùng lưỡi lam (chuẩn bị từ trước) rạch mùng và lấy trộm 01 túi xách, bên trong có 409.000 đồng; khi chị Yến N phát hiện và truy hô lên, N cầm túi xách bỏ chạy thì chị Yến N đã báo cho Công an xã Trần Phán. Sau đó, N tiếp tục đến chuồng vịt của ông Nguyễn Minh H ở ấp N, xã T, huyện Đ bắt trộm 02 con vịt xiêm; khi gặp người thanh niên mặc áo trắng, N đưa 01 con vịt xiêm cho người thanh niên này và đi bộ về hướng ngã ba Trần Phán – Tân Trung – Bào Sậy thì lực lượng Công an xã Trần Phán phát hiện N có đặc điểm giống đối tượng lấy trộm tài sản mà chị Yến N trình báo nên tiến hành chặn bắt; lúc này N, người thanh niên ném vịt xiêm xuống lề đường và bỏ chạy thì Lực lượng Công an không chế bắt được N, còn người thanh niên chạy thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-ĐGTS, ngày 23/6/2023, kết luận: 02 con vịt xiêm, trọng lượng 4,9kg có giá trị 441.000 đồng và Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-ĐGTS ngày 29/8/2023, kết luận: 01 đôi bông tai, trọng lượng 08 phân vàng 18k, hột màu trắng có giá trị 2.576.000 đồng; 01 chiếc nhẫn 03 phân vàng 18k có giá trị 966.000 đồng; 01 túi xách màu đen có giá trị 13.800 đồng. Tổng các giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy trộm là 4.405.800 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Từ Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất, chị Trần Yến N và ông Nguyễn Minh H đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 06/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Trong khoảng thời gian từ 0 giờ 15 phút đến 03 giờ 10 phút, ngày 21/6/2023, Lê Văn N liên tục lấy trộm 01 đôi bông tai, trọng lượng 08 phân vàng 18k và 01 nhẫn, trọng lượng 03 phân vàng 18k của bà Từ Thị P; 01 túi xách và số tiền 409.000 đồng của chị Trần Yến N; 02 con vịt xiêm của ông Nguyễn Minh H. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 4.405.800 đồng. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy hủy 01 cái áo màu đen dài tay, 01 nón kết vải, 02 lưỡi lam hiệu BIC, 01 cái mũng và 01 túi đựng vàng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với kết quả đã điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Vào khoảng 0 giờ 15 phút ngày 21/6/2023, bị cáo Lê Văn N vào nhà chị Trần Yến N thuộc ấp N, xã T, huyện Đ lấy trộm 01 đôi bông tai, trọng lượng 08 phân vàng 18k và 01 nhẫn, trọng lượng 03 phân vàng 18k của Từ Thị P 01 túi xách và số tiền 409.000 đồng của Trần Yến N; sau đó, bị cáo tiếp tục đến nhà ông Nguyễn Minh H bắt trộm 02 con vịt xiêm; các tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 4.405.800 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” và bị cáo phạm tội

trong khi đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo tiếp tục thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội trộm cắp tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trong thời gian ngắn liên tục lấy trộm tài sản, thể hiện sự manh động, xem thường pháp luật trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của bà Từ Thị P, chị Trần Yến N và ông Nguyễn Minh H. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác nên vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nhưng chưa thực sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có thân nhân là Liệt sĩ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện 03 lần lấy trộm tài sản của nhiều bị hại trong khi bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Bà Từ Thị P không yêu cầu bồi thường tài sản đã mất, chị Trần Yến N, ông Nguyễn Minh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 cái áo màu đen, 01 nón kết vải và 02 lưỡi lam. Thu giữ của chị Trần Yến N 01 cái mũ và 01 túi đựng vàng.

Xét thấy, đối với 02 lưỡi lam bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội; đối với các vật chứng còn lại là tài sản của bị cáo và chị Yến N nhưng bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại; tuy nhiên các vật chứng này không còn giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với người thanh niên mặc áo trắng (chưa rõ lai lịch) đã chạy thoát theo nội dung trình bày của Công an xã Trần Phán và trong ngày 21/6/2023 còn xảy ra thêm 02 vụ tại ấp Ngã Bát, xã Trần Phán nhưng chưa có căn cứ chứng minh Lê Văn N thực hiện. Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2023.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo màu đen dài tay, 01 nón kết vải, 02 lưỡi lam hiệu BIC, 01 cái mũ và 01 túi đựng vàng.

*(các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/10/2023)*

4. Về án phí: hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Càn**